



➤ Sau khi được Bộ NN-PTNT giao chủ trì soạn thảo xây dựng QCVN nước thải chăn nuôi sử dụng trong trồng trọt, Cục Bảo vệ Thực vật về cơ bản hoàn thành dự thảo về mặt kỹ thuật, tuy nhiên lại đang gặp khó trong việc áp dụng chế tài quản lý, xử phạt.

Theo quy định hiện hành, quy chuẩn nước thải trong chăn nuôi đang được căn cứ áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) số 08-MT:2015/BTNMT quy định về Chất lượng nước mặt và QCVN 62-MT:2016/BTNMT quy định về nước thải chăn nuôi.

Tuy nhiên, khi hai quy chuẩn này được ban hành, các cơ sở chăn nuôi phản ứng rất gay gắt vì các tiêu chí, chỉ tiêu quan trọng như BOD5, COD quy định quá cao, vượt xa nhiều lần so với cả

biết, ngay khi được Bộ phân công, với sự tham gia, giúp đỡ của các doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn kinh phí hỗ trợ từ Dự án hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp (LCASP), Cục Bảo vệ thực vật phối hợp Cục Chăn nuôi, Tổng cục Thủy lợi, Cục Trồng trọt, Tổng cục Môi trường (Bộ TN-MT) cùng các chuyên gia, nhà khoa học và một số doanh nghiệp, HTX trong chăn nuôi tiến hành đi thực tế khảo sát, đánh giá, đồng thời tham khảo các nguồn tài liệu từ các nước phát triển để xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn cho quy chuẩn.

Theo ông Dương, đây là một trong những QCVN có quy mô và tầm vóc lớn nhất từ trước tới nay mà Cục Bảo vệ thực vật từng tham gia xây dựng. Bởi một khi QCVN này được áp dụng vào cuộc sống sẽ là một hướng mở trong xử lý chất thải hiệu quả, tiết kiệm, thuận lợi to lớn cho các doanh nghiệp, HTX và hộ chăn nuôi tại Việt Nam.

Tuy nhiên, do nước thải trong



Mô hình xử lý chất thải chăn nuôi làm phân bón hữu cơ

“ Tóm lại, khâu xây dựng QCVN về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải trong chăn nuôi sử dụng trong trồng trọt về mặt kỹ thuật không quá khó và Cục Bảo vệ thực vật đã cơ bản hoàn thiện, nhưng việc xây dựng các chế tài và quy định quản lý nhà nước cho QCVN này lại không hề đơn giản vì nó lại nằm trong Luật Chăn nuôi và lãnh đạo Cục Bảo vệ thực vật cho biết, sẽ báo cáo lãnh đạo Bộ NN-PTNT về vấn đề này để tìm hướng tháo gỡ.

chứa nhiều dinh dưỡng hữu ích cho cây trồng.

Viện trưởng Viện Môi trường Nông nghiệp chia sẻ. kinh

quản lý bài bản, chặt chẽ rất có thể doanh nghiệp sẽ lợi dụng sự thông thoáng này để đổ nước thải ra môi trường thay vì phải xử lý theo QCVN 08 và 62 như hiện nay.

Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Quý Dương, do lịch sử để lại khi Cục Bảo vệ thực vật được giao chủ trì soạn thảo quy chuẩn này Luật Chăn nuôi và Trồng trọt chưa ban hành, trong khi nước thải trong chăn nuôi sử dụng trong trồng trọt lại không phải phân bón nên việc đưa quy chuẩn này áp dụng vào cuộc sống vẫn đang thiếu và vướng ở khâu pháp lý bởi không áp dụng được theo chương về phân bón trong Luật Trồng trọt.

Nhưng qua tìm hiểu của PV thì Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được Quốc hội thông qua năm 2018 và có hiệu lực vào đầu năm 2020 có hẳn Chương IV, Mục 2, Điều 59 quy định rất chi tiết quy định xử lý chất thải trong chăn nuôi trang trại.

nư như BOD5, COD quy định quá cao, vượt xa nhiều lần so với cả những nước tiên tiến nhất trên thế giới, thiếu thực tế với điều kiện ngành chăn nuôi Việt Nam hiện nay, đặc biệt gây lãng phí nguồn phân bón hữu cơ vô cùng quý giá.

Do đó, nhằm giải quyết quản lý hiệu quả, bền vững nguồn chất thải lỏng trong chăn nuôi, tận dụng được nguồn dinh dưỡng hữu cơ phục vụ canh tác trong trồng trọt, Bộ NN-PTNT giao Cục Bảo vệ thực vật chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng QCVN nước thải chăn nuôi sử dụng trong trồng trọt.

Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật Nguyễn Quý Dương cho

nuôi tại Việt Nam.

Tuy nhiên, do nước thải trong chăn nuôi dùng trong trồng trọt không phải là phân bón nên dự thảo QCVN được hội đồng xây dựng theo hướng ban hành các thông số, giá trị giới hạn các chỉ tiêu nguy hại chứa trong nước thải, như: pH , H_2O , tỷ số hấp thụ Natri, Clorua, Asen, Cadimi, Coliform, Crom tổng số, thủy ngân, đồng, chì, E.Coli, Salmonella, trứng giun...

TS Nguyễn Thành Trung, Trưởng Bộ môn Môi trường chăn nuôi (Viện Chăn nuôi) chia sẻ, ở một số nước, chất thải chăn nuôi được xem như nguồn tài nguyên chứ không phải là chất thải đơn thuần, bởi chất thải chăn nuôi

chứa nhiều dinh dưỡng như Icn cho cây trồng.

Tuy nhiên, theo TS Trung, sử dụng lượng chất thải vượt quá nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng hay trong vùng địa hình, địa lý không phù hợp có nguy cơ rất lớn gây ô nhiễm nguồn nước, đất. Bên cạnh đó, một số chất tồn dư trong chăn nuôi như kháng sinh, hormone, kim loại nặng trong chất thải chăn nuôi nếu không được quản lý sẽ gây ô nhiễm môi trường, thậm chí nhiễm vào chuỗi thực phẩm sử dụng cho con người nên việc quản lý chất thải chăn nuôi làm phân bón cho cây trồng là hết sức quan trọng và cần thiết.

PGS.TS Phạm Quang Hà, Phó

viện trưởng viện môi trường nông nghiệp chia sẻ, kinh nghiệm quản lý nước thải trong chăn nuôi phục vụ trong trồng trọt tại một số quốc gia trên thế giới cho thấy, cần phải phân loại và quy định rõ loại cây trồng được sử dụng, bản đồ vùng đất cấm được sử dụng, liều lượng sử dụng trên một diện tích bao nhiêu là hợp lý cùng các chế tài quản lý nghiêm khắc như thanh tra, lấy mẫu, xử phạt, đóng cửa...

Về vấn đề này, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật Nguyễn Quý Dương hoàn toàn tán thành, bởi nếu không có chế tài, cơ sở khoa học và quy trình

trại.

Do đó, để QCVN về nước thải trong chăn nuôi sử dụng trong trồng trọt có hiệu lực và áp dụng được vào trong thực tiễn, ngay từ bây giờ, khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Chăn nuôi là Nghị định hoặc Thông tư hướng dẫn, Cục Chăn nuôi cần có quy định chi tiết các quy định, điều kiện được sử dụng nước thải chăn nuôi trong trồng trọt, quy định trình tự thủ tục cấp phép, thanh tra, đơn vị được phép thanh tra lấy mẫu, đơn vị được xử phạt và mức xử phạt cụ thể theo từng khung cùng các chế tài khác kèm theo.

NGUYỄN HUÂN

Ứng dụng phần mềm VFSC truy xuất nguồn gốc thực phẩm

Trung tâm Khuyến nông Hải Phòng phối hợp với Viện An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam) vừa tổ chức hội nghị tập huấn về ứng dụng phần mềm công nghệ VFSC trong quá trình SXKD và truy xuất nguồn gốc chuỗi nông sản thực phẩm.

Các đại biểu được nghe khái quát về phần mềm VFSC; hướng dẫn sử dụng phần mềm VFSC; ứng dụng VFSC trong SX và truy xuất nguồn gốc thực phẩm Việt Nam...

VFSC là một phần mềm mới, áp dụng công nghệ Blockchain để truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam theo nguyên tắc "từ trang trại đến bàn ăn" cho trang trại chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản và cây cảnh.

VFSC xây dựng các tiêu chí đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên cơ sở các tiêu chuẩn VietGAP; AseanGAP; GlobalGAP; ASC.

Các trang trại khi tham gia VFSC sẽ được Viện An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng chứng nhận sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn VFSC theo phương thức chứng

nhận điện tử, còn việc chứng nhận phù hợp với các tiêu chuẩn VietGAP/AseanGAP/GlobalGAP/ASC phụ thuộc vào các tổ chức đánh giá là đối tác của VFSC.

Tham gia VFSC, các trang trại sẽ nhận được một số lợi ích chủ yếu như sau:

1. Từng bước giúp nông dân Việt Nam trở thành những người nông dân biết hoạch định công việc của mình;
2. Giúp người nông dân quản lý trang trại của mình một cách cụ thể để từ đó có cơ sở hạch toán chính xác hiệu quả công việc của mình;
3. Trợ giúp nông dân sử dụng vật tư phù hợp, đúng chất lượng;
4. Giúp nông dân biết được nhu cầu của thị trường để từ đó có kế hoạch sản xuất phù hợp, tránh tình trạng được mùa mất giá trong tương lai gần;
5. Giúp nông dân chuyển tải thông tin đến người tiêu dùng biết được chất lượng sản phẩm của mình một cách chính xác, tin cậy và kịp thời;

6. Giúp nông dân áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, AseanGAP, GlobalGAP, ASC được thuận lợi, giảm thiểu tối đa việc ghi chép hồ sơ giấy;

7. Giúp nông dân có đủ thông tin chính xác, tin cậy để cung cấp cho đối tác, bạn hàng về chất lượng sản phẩm của mình. Dữ liệu mà VFSC thu thập được là cơ sở truy xuất điện tử nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của mỗi trang trại;

8. Nông dân có thể được hưởng một số ưu đãi từ các đối tác (cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan khuyến nông, tổ chức đánh giá sự phù hợp...) của VFSC thông qua các thỏa thuận cam kết giữa các đối tác với VFSC;

9. Giúp người tiêu dùng có thể biết được chính xác nguồn gốc, chất lượng sản phẩm nông sản, thực phẩm mà mình đã trả tiền;

10. Giúp cơ quan khuyến nông dễ dàng tiếp cận theo dõi và giúp đỡ các trang trại về kỹ thuật, quản lý sâu bệnh, dịch bệnh một cách nhanh chóng, kịp thời.

NGUYỄN HUONG GIANG